

Ba Đình, ngày 19 tháng 5 năm 2020

Số: 207 /2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 2 năm 2020 giữa:

**Nguyên @ -n: Chị Trần Thanh H, sinh năm 1992**

HKTT và nơi ở: Số 45 phố T, phường H, quận H, thành phố H.

**Bị đơn: Anh Lê Doãn Anh T, sinh năm 1986**

HKTT và nơi ở: Số 18B phố Q, phường Q, quận B, thành phố H.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56; 58; 59; 81;82;83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm ,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 2 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Chị Trần Thanh H và anh Lê Doãn Anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 30 tháng 05 năm 2018.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Chị Trần Thanh H và anh Lê Doãn Anh T.**

**II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về con chung:** Anh T và chị H xác nhận có 01 con chung là: Lê Trần An Nguyên, sinh ngày 03/8/2018. Giao con chung Lê Trần An Ncho chị Trần Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Lê Doãn Anh T đóng góp tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/ tháng (năm triệu đồng/tháng) kể từ tháng 5 năm 2020 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

**Về tài sản và nhà ở chung:** Anh T và chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về công nợ:** Anh T và chị H xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết .

**Về án phí:** Chị Trần Thanh H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí, xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024204 ngày 07/02 /2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình. Chị H được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**III.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

**Thẩm phán**

**Đã ký**